

Bản án số: 153/2024/HC-PT
Ngày 11 - 3 - 2024
V/v Khiếu kiện hủy quyết định cho thuê đất
và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 715/2023/TLPT-HC ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định cho thuê đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2023/HC-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Văn Ng; địa chỉ: thôn 5A, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc Ph; địa chỉ: Tổ 6, khu phố H, phường P, thị xã P1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Đường 23/3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Ủy ban nhân dân huyện Đ; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

2/. Ủy ban nhân dân xã N; địa chỉ: Xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

3/. Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS; địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Bùi Văn Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2020, ngày 15/12/2020, ngày 17/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Bùi Văn Ng trình bày:

Năm 2000 ông Ng nhận chuyển nhượng của ông Đinh Như C diện tích đất khoảng 04ha. Khi chuyển nhượng, hai bên chỉ lập giấy viết tay, diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Đến năm 2002 ông Ng được UBND xã Đ1 (Nay là UBND xã N) giao rẫy cà phê từ ông Trương Như M (do ông M vay tiền ngân hàng nhưng không trả được nợ, bỏ đi khỏi địa phương) diện tích khoảng 16ha theo biên bản bàn giao rẫy cà phê ngày 30/11/2002. Thời điểm nhận bàn giao rẫy cà phê từ ông M đất chưa được cấp GCNQSDĐ. Tổng diện tích ông Ng sử dụng khoảng 20ha, có tứ cận: 03 mặt giáp bầu, một mặt giáp đường và thuộc dự án khu dân cư PiNao (tiểu khu 1000, 1001), lập dự án từ năm 1997, thuộc trường hợp được cấp GCNQSDĐ. Đến năm 2003, UBND huyện Đ cưỡng chế, giải tỏa một số hộ dân, trong đó có ông Ng nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất, không thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Ng là không đúng quy định. Năm 2007 UBND tỉnh Đắk Nông cho Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T thuê quyền sử dụng đất, thuê rừng với diện tích 706ha để thực hiện dự án Nông lâm nghiệp. Ngày 14/4/2015 UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 523/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đắk Nông - Sài Gòn thuê đất để thực hiện dự án sản xuất nông lâm nghiệp (Trên cơ sở nhận góp vốn từ Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T) và cấp GCNQSDĐ số BU507934 và BU507935 cùng ngày 16/4/2015 cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS đối với diện tích đất được thuê, trong đó có diện tích 20ha đất ông Ng bị cưỡng chế, giải tỏa là không đúng pháp luật. Vì vậy, ông Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS thuê đất để thực hiện dự án sản xuất nông lâm nghiệp và một phần GCNQSDĐ số BU507934 và BU507935 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 16/4/2015 cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS tại các khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, tiểu khu 1577, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đối với phần đất ông Ng bị cưỡng chế giải tỏa.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông trình bày:

Ngày 31/5/2005 UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 607-CTUB thu hồi 2.124,83 ha đất của Lâm trường Đ1 giao cho địa phương quản lý. Ngày 04/6/2007 UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 702/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Đắk Nông, theo đó tiểu khu 1577 chuyển từ đất rừng phòng hộ sang đất rừng sản xuất. Ngày 20/8/2007 UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 1068/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T thuê quyền sử dụng đất, thuê rừng với diện tích

706ha để thực hiện dự án Nông lâm nghiệp. Ngày 01/4/2008 UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 460/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 1068/QĐ-UBND nêu trên. Ngày 14/4/2015 UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 523/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS thuê đất để thực hiện dự án sản xuất nông lâm nghiệp (Trên cơ sở nhận góp vốn từ Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T) và cấp GCNQSDĐ cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS. Về trình tự, thủ tục cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ T và Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS là đúng quy định pháp luật. Ranh giới, diện tích thời điểm trước đây UBND tỉnh Đắk Nông cho Công ty T năm 2007 và ranh giới cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản Đắk Nông - Sài Gòn năm 2015 không thay đổi. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày:

Đất ông Bùi Văn Ng bị giải tỏa có nguồn gốc nhận chuyển nhượng trái phép và một phần được UBND xã Đ1 giao sử dụng, thuộc tiểu khu 1577, đất rừng phòng hộ do Lâm trường Đ1 quản lý. Thực hiện Chỉ thị số: 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng; Công điện số 05/CĐ-UB ngày 21/3/2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND huyện Đ đã tiến hành giải tỏa các hộ dân di cư tự do đang xâm canh tại tiểu khu 1577 và 1586 ra khỏi rừng phòng hộ đầu nguồn NCT trong đó có ông Bùi Văn Ng. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã N trình bày: Qua kiểm tra hồ sơ lưu tại UBND xã N hiện không lưu giữ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc UBND xã Đ1 bàn giao rẫy cà phê ông Trương Như M cho ông Bùi Văn Ng ngày 30/11/2002.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2023/HC-ST ngày 25/5/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Áp dụng Điều 6; Điều 24 của Luật Đất đai năm 1993; điểm d khoản 1 Điều 175 của Luật đất đai 2013; điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003; khoản 3 Điều 25, Điều 28 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; Điều 3 mục III Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn, tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Ng về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS thuê đất để thực hiện dự án sản xuất nông lâm nghiệp và một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BU507934 và BU507935 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 16/4/2015 cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS tại các khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, tiểu khu 1577, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đối với phần đất ông Ng bị giải tỏa.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 31/5/2023, ông Bùi Văn Ng có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn Ng thay đổi yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm do có vi phạm thủ tục tố tụng như chưa triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến phiên tòa; không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ; chưa xác minh mốc giới rừng phòng hộ. Về nội dung, đất thu hồi là đất rừng sản xuất, không phải rừng phòng hộ; trình tự thu hồi đất và bồi thường không đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Bùi Văn Ng làm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Đ, Ủy ban nhân dân xã N, Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự có tên nêu trên.

[2] Về nội dung:

Thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng; Công điện số 05/CD-UB ngày 21/3/2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND huyện Đ đã tiến hành giải tỏa các hộ dân di cư tự do, đang xâm canh tại tiểu khu 1577 và 1586 ra khỏi rừng phòng hộ đầu nguồn NCT trong đó có hộ ông Bùi Văn Ng. Ngày 31/5/2005, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 607-CTUB thu hồi 2.124,83ha đất của Lâm trường Đ1 giao cho địa phương quản lý. Ngày 04/6/2007, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 702/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Đắk Nông, theo đó tiểu khu 1577 chuyển từ đất rừng phòng hộ sang đất rừng sản xuất. Ngày 20/8/2007, UBND tỉnh

Đắk Nông ban hành Quyết định số 1068/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T thuê quyền sử dụng đất, thuê rừng với diện tích 706ha để thực hiện dự án Nông - Lâm nghiệp. Ngày 01/4/2008, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 460/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 1068/QĐ-UBND nêu trên. Ngày 14/4/2015, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 523/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS thuê đất để thực hiện dự án sản xuất nông lâm nghiệp, trên cơ sở nhận góp vốn từ Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T.

Như vậy, phần diện tích đất UBND tỉnh Đắk Nông cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS thuê đất để thực hiện dự án sản xuất nông lâm nghiệp theo Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông mà ông Ng khiếu nại có nguồn gốc là đất rừng phòng hộ tại tiểu khu 1577 do Lâm trường Đ1 quản lý. Ông Bùi Văn Ng cho rằng phần đất trên do ông nhận chuyển nhượng từ ông Đinh Như C, ông Trương Như M bằng giấy viết tay, một phần được UBND xã Đ1 giao sử dụng theo Biên bản bàn giao rẫy cà phê ngày 30/11/2002; tuy nhiên ông C, ông M không phải là người được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất hợp pháp; đất được chuyển nhượng, được giao là đất rừng phòng hộ nên việc chuyển nhượng, giao đất như ông Ng trình bày là trái pháp luật.

Mặt khác, năm 2003 UBND huyện Đ đã tiến hành cưỡng chế, giải tỏa các hộ dân di cư tự do (trong đó có ông Bùi Văn Ng) ra khỏi rừng phòng hộ đầu nguồn NCT; sau đó giao đất cho Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T thuê để thực hiện dự án. Ông Ng đã khiếu nại Quyết định số 460/QĐ-UBND (điều chỉnh Quyết định số 1068/QĐ-UBND) của UBND tỉnh Đắk Nông về việc cho Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T thuê đất; được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết khiếu nại theo Quyết định số 1250/QĐ-UBND, nội dung bác khiếu nại của ông Ng. Ông Ng nhận được, biết được Quyết định số 1250/QĐ-UBND từ năm 2008 nhưng không thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định pháp luật. Như vậy, việc ông Ng khiếu nại liên quan đến phần đất tại tiểu khu 1577 đã được giải quyết, quyết định giải quyết khiếu nại đã và đang có hiệu lực thi hành. Nay Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS được giao đất thuê trên cơ sở nhận góp vốn từ Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ T (đã được UBND tỉnh Đắk Nông giao đất trước đó) nên ông Ng khởi kiện yêu cầu hủy quyết định cho thuê đất đối với Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Ng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do có vi phạm thủ tục tố tụng; tuy nhiên qua xem xét hồ sơ vụ án thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng hành chính; đánh giá chứng cứ đầy đủ, khách quan; nội dung giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn Ng cũng như ý kiến của người đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị,

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Bùi Văn Ng phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn Ng.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2023/HC-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng Điều 6; Điều 24 của Luật Đất đai năm 1993; điểm d khoản 1 Điều 175 của Luật đất đai 2013; điểm a khoản 2 Điều 38 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003; khoản 3 Điều 25, Điều 28 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; Điều 3 mục III Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

Tuyên xử:

1/. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Ng về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS thuê đất để thực hiện dự án sản xuất nông lâm nghiệp và một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU507934 và BU507935 do UBND tỉnh Đắk Nông cấp ngày 16/4/2015 cho Công ty TNHH khai thác khoáng sản ĐS tại các khoảnh 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, tiểu khu 1577, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đối với phần đất ông Ng bị giải tỏa.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Bùi Văn Ng phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000321 ngày 16/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông vào phần án phí phải chịu.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Dương sự;
- Lưu.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng

